Hoc360.net

Chuyên đề: BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 3

A. DẠNG BÀI TOÁN TÍNH NHANH

(y/c: Tính nhanh. Tính bằng cách thuận tiện nhất. Phân tích thành tích 2 thừa số. Phân tích thành tích 2 thừa số rồi tính kết quả.)

* 24 x 5 + 24 x 3 + 24 x 2 =

* 24 x 5 + 24 x 4 + 24 =

* 217 x 45 + 50 x 217 + 207 x 5 =

* 456 x 36 + 456 x 61 + 4 x 456 + 456 =

* (16 x 6+ 16 x3 + 16) - (12 x 65 + 12 x 3 + 2 x12) =

* (16 x 6+ 16 x3 + 16) - 12 x 65 - 12 x 3 - 2 x12 =

* 213 x 37 + 213 x 39 + 23 x 213 + 213 =

* 9 + 9 x 3 + 18 : 2 x 6 =

* 2007 x 16 - 2007 x 14 - 2007 x 2 + 2007 =

* 3 x 9 + 18 x 2 + 2 x 9 + 9 =

* (145 x 99 + 145) - (143 x 101 - 143) =

* 2006 x (43 x 10 - 2 x 43 x 5) + 100 =

* 64 x 4 + 18 x 4 + 9 x 8 =

* 44 x 5 + 18 x 10 + 20 x 5 =

* 3 x 4 + 4 x 6 + 9 x 2 + 18 =

* 2 x 5 + 5 x 7 + 9 x 3 =

* 15 : 5 + 27 : 5 + 8 : 5 =

* 99 : 5 - 26 : 5 - 14 : 5=

B. DẠNG TÍNH NHANH (MỘT VẾ BẰNG KHÔNG)

***** (18 - 9 x 2) x (2 + 4 + 6 + 8 + 10)

* (7 x 8 - 56) : (.....)

* (.....) x (42 - 6 x 7)

*(12 x 6 - 12 x 4 - 12 x 2) x (.....)

*(a x 7 + a x 8 - a x 15) : (1 + 2 + 3 + ... + 10)

*58 - 58 x(6 + 54 - 60)

* 32 + 63 x a x (a x 1 - a : 1) + 32 x 8 + 32

* (1 + 2 + 3 + 4 + ... + 9) x (21 x 5 - 21 - 4 x21)

* (9 x 7 + 8 x 9 - 15 x 9) : (1 + 3 + 5 + 7 + ...+ 17 + 19)

* (2 + 4 + 6 + 8 + ... + 20) x (56 x 3 - 72 : 9 x 21)

C. DẠNG 3: TÍNH NHANH (GHÉP SỐ)

*5 x 20 x 4 x 2

* 94 + 87 + 81 - 71 - 77 - 84

D. DẠNG 4: TÍNH NHANH (TỔNG DÃY SỐ)

* 7 + 7 + 7 + 7 + ... + 7 - 777 (Có 111 số 7)

*2 - 4 + 6 - 8 + 10 - 12 + 14 - 16 + 18 - 20 + 22

*10 + 12 + 14 + 16 + ... + 80

* 60 - 61 + 50 - 51 + 40 - 41 + 30 - 31 + 20 - 21 + 10 - 11 + 70

* 1999 - 2000 + 2999 - 3000 + 3999 - 4000 + 4999 - 5000 + 5999 - 1000

E. DẠNG TOÁN TÌM X

* X x 5 + 122 + 236 = 633

* 320 + 3 x X = 620

* 357 : X = 5 dư 7

* X : 4 = 1234 dư 3

* 120 - (X x 3) = 30 x 3

* 357 : (X + 5) = 5 dư 7

* 65 : x = 21 dư 2

* 64 : X = 9 dư 1

* (X + 3) : 6 = 5 + 2

* X x 8 - 22 = 13 x 2

* 720 : (X x 2 + X x 3) = 2 x 3

* X+ 13 + 6 x X = 62

* 7 x (X - 11) - 6 = 757

* X + (X + 5) x 3 = 75

* 4 < X x 2 < 10

* 36 > X x 4 > 4 x 1

* X + 27 + 7 x X = 187

* X + 18 + 8 x X = 99

* (7 + X) x 4 + X = 108

* (X + 15) : 3 = 3 x 8

* (X : 12) x 7 + 8 = 36

* X : 4 x 7 = 252

* (1+ x) +(2 + x) + (3 + x) + (4 + x) + (5 + x) = 10 x 5

* (8 x 18 - 5 x 18 - 18 x 3) x X + 2 x X = 8 x 7 + 24

F. CÁC DẠNG BÀI TẬP GIẢI TOÁN

Bài 1 : Một hình chữ nhật có chiều dài 250m, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Tính chu vi hình chữ nhật đó ?

Bài 2: Bác Tâm nuôi 234 con gà. Bác đã bán đi 1/3 số gà. Hỏi bác Tâm còn lại bao nhiêu con gà ?

Bài 3 : Tìm số có 3 chữ số biết chữ số hàng trăm gấp đôi chữ số hàng chục, chữ số hàng chục gấp 3 lần chữ số hàng đơn vị

Bài 4 : Bác Lan nuôi một số thỏ. Bác đã bán đi 1/7 số thỏ. Tính số thỏ ban đầu của nhà bác Lan. Biết số thỏ còn lại là 42 con.

Bài 5: Có 12 xe ô tô chở lúa. Trong đó 7 xe đầu, mỗi xe chở 98 bao. 5 xe sau mỗi xe chở 78 bao. Hỏi 12 xe đã chở được tất cả bao nhiêu bao lúa?

Bài 6 : Năm nay em 9 tuổi. Tuổi em bằng 1/4 tuổi mẹ. Tính tổng số tuổi của 2 mẹ con cách đây 3 năm?

Bài 7 : Hà năm nay 9 tuổi. Tuổi ông Hà bằng 6 lần tuổi Hà cộng với 8 . Hỏi ông hơn Hà bao nhiêu tuổi?

Bài8:Hiện nay bố 42 tuổi. Hai năm trước tuổi con bằng 1/8 tuổi bố. Tính tuổi con hiện tại?

Bài9: Năm nay con 9 tuổi và bằng 1/5 tuổi bố. Tính tổng của 2 bố con sau 3 năm nữa?

Bài10:Tuổi Tý bằng1/6 tuổi mẹ và bằng 1/7 tuổi bố.Bố hơn mẹ 5 tuổi. Tìm tuổi mỗi người?

Bài11: Năm ngoái mẹ An 30 mươi tuổi, tuổi An bằng 1/5 tuổi mẹ, tuổi em An bằng 1/2 tuổi An. Hỏi hiện nay em An bao nhiêu tuổi?

Bài 12:Ông năm nay hơn chấu 63 tuổi, hai năm nữa ông sẽ gấp 8 lần tuổi cháu. Hỏi hiện nay ông bao nhiêu tuổi, cháu bao nhiêu tuổi?

Bài 13:Mẹ năm nay hơn con 21 tuổi, sau hai năm nữa tuổi con bằng 1/8 tuổi mẹ. Hỏi hiện nay con bao nhiêu tuổi, mẹ bao nhiêu tuổi?

Bài 14: Hiện nay Mẹ hơn con 25 tuổi, sau 3năm nữa tuổi con bằng 1/6 tuổi mẹ. Hỏi hiện nay con bao nhiêu tuổi, mẹ bao nhiêu tuổi?

Bài 15: Trong đợt sơ kết học kỳ I vừa qua, chất lượng lớp 3A chia làm 3 loại: Giỏi, Khá, Trung bình. Biết 1/2 số học sinh giỏi bằng 1/3 số học sinh khá. Số học sinh trung bình bằng một nữa số học sinh giỏi. Tính số học sinh mỗi loại. Biết tổng số học sinh của lớp 3A là 30 em?

Bài 16: Tìm số bị chia của một phép chia hết biết số chia là số lớn nhất có một chữ số; thương là số nhỏ nhất có 4 chữ số khác nhau.

Bài 17: Trong đợt sơ kết học kỳ I vừa qua, chất lượng lớp 3A chia làm 3 loại: Giỏi, Khá, Trung bình. Biết 1/2 số học sinh giỏi bằng 1/3 số học sinh khá. Số học sinh trung bình gấp đôi số học sinh giỏi. Tính số học sinh mỗi loại. Biết tổng số học sinh của lớp 3A là 27 em?

Bài 18: Tìm số bị chia của 1 phép chia có dư biết số chia là số chẵn lớn nhất có 1 chữ số. Thương là số nhỏ nhất có 4 chữ số và số dư là số dư lớn nhất có thể có

Bài19: Tìm số bị chia của 1 phép chia có dư biết số chia là số lớn nhất có 1 chữ số. Thương là số chẵn nhỏ nhất có 4 chữ số khác nhau và số dư là số dư nhỏ nhất có thể có

Bài 20: Khi thực hiện phép nhân 9294 với 8 Minh sơ ý đã viết nhầm thừa số 9294 thành 9924. Như vậy tích tăng lên bao nhiêu đơn vị.

Bài 21: Khi thực hiện phép nhân 2345 với 7 Minh sơ ý đã viết nhầm thừa số 7 thành thừa số9. Như vậy tích tăng lên bao nhiêu đơn vị.

Bài 22: Tìm thương của 1 phép chia biết số bị chia là số chẵn lớn nhất có 4 chữ số. Số chia bằng 7 và số dư bằng 2 .

Bài 23: Tìm số chia của 1 phép chia biết số bị chia là số nhỏ nhất có 5 chữ số. Thương là số lớn nhất có 1 chữ số và số dư bằng 208 .

Bài 24:Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi 200 m. Chiều rộng là 35m .tính chiều dài.

Bài 25: Viên gạch lát nhà hình vuông có chu vi 104cm .Tính cạnh viên gạch đó

Bài 29: Hiện nay con 8 tuổi, tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con. Hỏi trước đây mấy năm tuổi con bằng 1/5 tuổi mẹ?

Bài 30:Hiện nay con 8 tuổi, tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con. Hỏi trước đây mấy năm tuổi con bằng $\frac{1}{9}$tuổi mẹ?

Bài 31:Tuổi Tùng bằng $\frac{1}{10}$tuổi của bố và bằng $\frac{1}{8}$tuổi của mẹ. Biết Tùng 4 tuổi. Vậy tuổi bố hơn tuổi mẹ là bao nhi êu ?

Bài 33:Năm nay (2009) Hoa 10 tuổi và Hoa hơn em 5 tuổi. Hỏi bao nhiêu năm nữa tổng số tuổi hai chị em bằng 25 tuổi.

Bài 34: Hiện tại tuổi mẹ hơn tổng số tuổi của hai con là 20 tuổi. Hỏi 5 năm nữa tuổi mẹ hơn tổng số tuổi của hai con là bao nhiêu?

Bài 36: Hiện nay con 6 tuổi, tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con. Hỏi mấy năm nữa tuổi con bằng $\frac{1}{3}$tuổi mẹ?

<u>Các bài toán tính chu vi- diện tích của một hình</u>

1Chu vi hình chữ nhật bằng chu vi hình vuông cạnh 45m. Chiều dài bằng 65m. Tính chiều rộng hình chữ nhật.

2. Tính diện tích của một miếng bìa hình chữ nhật biết rằng nếu giảm chiều dài 6cm và giữ nguyên chiều rộng thì được một miếng bìa hình vuông và diện tích miếng bìa giảm $48cm^2$.

3.Một hình chữ nhật có chiều dài 4dm8cm, chiều dài gấp 4 lần chiều rộng. Diện tích hình chữ nhật là bao nhiêu ?

4. Một hình chữ nhật có chu vi bằng chu vi hình vuông cạnh 9cm. Biết chiều dài hình chữ nhật bằng 10cm. Diện tích hình chữ nhật là bao nhiêu ?

5. Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều rộng bằng 120m, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Chu vi thửa ruộng hình chữ nhật đó là bao nhiêu mét ?

6. Hình chữ nhật có chiều dài 45m, chiều rộng hình chữ nhật bằng cạnh hình vuông có chu vi 100m. Tính chu vi hình chữ nhật đó ?

7. Một hình chữ nhật có chu vi bằng 46cm. Chiều dài bằng 15cm. Tính diện tích của hình chữ nhật đó.

8. Tính diện tích của một miếng bìa hình vuông biết cạnh hình vuông bằng chiều rộng của hình chữ nhật có chu vi bằng 6dm8cm; chiều dài hình chữ nhật có số xăng -ti-mét bằng số tự nhiên lớn nhất có 1 chữ số nhân với 3.

9. Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$chiều dài. Nếu tăng chiều dài thêm 2 cm thì diện tích hình chữ nhật tăng thêm $16cm^2$. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

10.Một hình chữ nhật có chiều dài gấp đôi chiều rộng. Tính chu vi hình chữ nhật đó biết diện tích hình chữ nhật bằng $32cm^2$.

11. Một tờ giấy màu hình chữ nhật có chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$chiều dài. Tính chu vi hình chữ nhật đó biết diện tích hình chữ nhật bằng $27cm^2$.

12. Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$chiều dài. Nếu tăng chiều dài thêm 2 cm thì diện tích hình chữ nhật tăng thêm $16cm^2$. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

13. Nếu giảm chiều dài của hình chữ nhật 5cm thì được một hình vuông có chu vi bằng 36cm. Tính diện tích của hình chữ nhật.

14. Người ta đã ghép 5 viên gạch hình vuông để được một hình chữ nhật có chiều rộng bằng cạnh viên gạch hình vuông. Biết cạnh viên gạch bằng 9 cm. Tính diện tích hình chữ nhật.

15.Hình chữ nhật có chiều dài 45m, chiều rộng hình chữ nhật bằng cạnh hình vuông có chu vi 100m. Chu vi hình chữ nhật là bao nhiêu ?

16. Một hình chữ nhật có chu vi bằng 160m, chiều dài là 50m. Chiều rộng hình chữ nhật là bao nhiêu ?

17. Một băng giấy hình chữ nhật có chiều rộng 8cm. Nếu tăng chiều rộng lên 3cm thì diện tích băng giấy tăng thêm $72cm^2$. Tính diện tích thực của băng giấy.

18 . Tính diện tích của một miếng bìa hình vuông biết cạnh hình vuông bằng chiều rộng của hình chữ nhật có chu vi bằng 6dm8cm; chiều dài hình chữ nhật có số xăng -ti-mét bằng số tự nhiên lớn nhất có 1 chữ số nhân với 3.

19.Một hình vuông có cạnh bằng chiều rộng hình chữ nhật. Biết hình chữ nhật có chu vi bằng 56cm, chiều dài bằng 20 cm. Tính diện tích hình vuông.

20.Một băng giấy hình chữ nhật có chiều rộng 6cm. Nếu tăng chiều rộng lên 4cm thì diện tích băng giấy tăng thêm $60cm^2$. Tính diện tích thực của băng giấy.

21. Nếu giảm chiều dài của hình chữ nhật 5cm thì được một hình vuông có chu vi bằng 36cm. Tính diện tích của hình chữ nhật.

<u>Các bài toán tính quãng đường - thời gian:</u>

1.Lan học xong bài hết 1 giờ 10 phút. Hồng học xong bài nhiều hơn Lan 36 phút. Hỏi cả hai bạn học xong bài hết thời gian bao nhiêu phút?

2. Một người đi xe gắn máy được 120m trong $\frac{1}{10}$phút. Vậy 45 giây người đó đi được là bao nhiêu mét ?

3.Vừ A Páo đi bộ mỗi giờ được 4km. Hỏi Vừ A Páo đi từ nhà đến trường mất bao lâu biết rằng nhà Páo cách trường 3km.

4.Đường từ nhà An đến trường phải đi qua nhà Cường. Khoảng cách từ nhà Cường tới trường dài gấp 2 lần từ nhà Cường tới nhà An. An đi từ nhà đến nhà Cường hết 5 phút, mỗi phút đi được 60m. Quãng đường từ nhà An đến trường bao nhiêu mét ?

5.Ô tô chạy 3 chặng đường với thời gian khác nhau. Chặng thứ nhất ô tô chạy hết $\frac{1}{4}$giờ. Chặng thứ hai ô tô chạy hết 16 phút, chặng thứ ba hết $\frac{1}{5}$giờ.

Hỏi ô tô chạy 3 chặng đó trong bao nhiêu phút?

6. Một người đi xe máy trong 9 giờ được 315 km. Hỏi người đó cứ đi như vậy thì 6 giờ đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

7. Một thùng có thể chứa được 200*l* nước. Cho ba vòi cùng chảy vào thùng đó. Vòi thứ nhất chảy 4*l* nước trong 1 phút. Vòi thứ hai chảy 6*l* nước trong 1 phút. Vòi thứ ba chảy 10*l* nước trong 1 phút. T ính thời gian cả ba vòi cùng chảy để đầy thùng ?

Các bài toán tính tỉ lệ

1.Tổng số nhãn vở của An và Bình là số nhỏ nhất có 3 chữ số. An và Bình mỗi bạn đều cho bạn $\frac{1}{5}$số nhãn vở của mình có. Hỏi sau khi cho cả hai bạn còn lại bao nhiêu cái nhãn vở?

2. Đàn vịt có 54 con, trong đó $\frac{1}{9}$số vịt đang bơi trong ao. Số con vịt còn lại trên bờ là bao nhiêu con ?

3. Mẹ mang ra chợ bán 25 quả cam và 75 quả quýt. Buổi sáng mẹ đã bán được một số cam và quýt, còn lại $\frac{1}{5}$số cam và $\frac{1}{5}$số quýt mẹ để chiều bán nốt. Hỏi buổi sáng mẹ đã bán được tổng số bao nhiêu quả cam và quýt?

4. Biết can đựng 5*l* dầu, bằng $\frac{1}{5}$lượng dầu có trong thùng và bằng $\frac{1}{9}$lượng dầu trong bể chứa. Tính toàn bộ lượng dầu có ở can, thùng và bề chứa.

5. Một phân xưởng sản xuất có 56 công nhân nam. Biết 4 lần số công nhân nam bằng 7 lần số công nhân nữ. Hỏi phân xưởng đó có tất cả bao nhiêu công nhân?

6. Trường Tiểu học Lê Quý Đôn có 1080 học sinh. Trong đó có $\frac{1}{4}$số học sinh xếp loại trung bình . Số học sinh xếp loại giỏi và loại khá bằng nhau, không có học sinh xếp loại yếu kém. Hỏi trường Lê Quý Đôn có bao nhiêu học sinh giỏi?

7. Lan có tất cả 54 nhãn vở. Trong dịp sinh nhật Hoa, Lan đã tặng cho Hoa $\frac{1}{3}$số nhãn vở đó. Sau đó Hoa cho em $\frac{1}{4}$số nhãn vở còn lại. Hỏi số nhãn vở của Hoa gấp mấy lần số nhãn vở của em?

8.Khối 3 trường Tiểu học Lê Quý Đôn có 180 học sinh. Trong đó có $\frac{1}{5}$số học sinh xếp loại khá . Số học sinh xếp loại giỏi và loại trung bình bằng nhau, không có học sinh xếp loại yếu kém. Hỏi khối 3 trường Lê Quý Đôn có bao nhiêu học sinh giỏi?

9. Cửa hàng lương thực vừa nhập về 145kg lạc. Khối lượng lạc nhập về bằng $\frac{1}{3}$ khối lượng gạo và bằng một nửa khối lượng ngô. Hỏi cửa hàng đó đã nhập về tất cả bao nhiêu ki-lô-gam cả ba loại lạc, gạo. ngô.

10.Trong một phép chia có dư, biết số chia là số lớn nhất có 1 chữ số , thương bằng 1125 và số dư là số dư lớn có thể có. Tìm số bị chia của phép chia đó?

11. Biết $\frac{1}{3}$tấm vải đỏ dài bằng $\frac{1}{4}$tấm vải xanh. Cả hai tấm vải dài 84m. Hỏi mỗi tấm dài bao nhiêu mét?

12. Một trại chăn nuôi có số vịt bằng $\frac{1}{3}$số gà; số ngỗng bằng $\frac{1}{9}$số vịt. Hỏi trại chăn nuôi đó có bao nhiêu con ngỗng biết rằng số gà của trại đó là số lớn nhất có 3 chữ số.

Các bài toán về tiền Việt Nam

1. Mẹ mua cho Bình 2 thước kẻ và 3 bút chì. Biết giá tiền một thước kẻ là 1500 đồng, giá tiền một bút chì là 2000 đồng. Mẹ đưa cô bán hàng 10 000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại mẹ bao nhiêu tiền?

2. Mẹ mua cho Lan 3 quyển vở và 4 thước kẻ, giá tiền mỗi quyển vở là 3500 đồng, giá tiền một thước kẻ là 1500 đồng. Mẹ đưa cô bán hàng 20000 đồng. Cô bán hàng phải trả lại mẹ số tiền là bao nhiêu ?

3. Lan mua 2 quyển sách và một quyển vở hết tất cả 12000 đồng. Phượng mua 2 quyển sách và 2 quyển vở như thế hết tất cả 14000 đồng. Tính giá tiền một một quyển sách.

Các bài toán liên quan đến rút về đơn vị :

1. Một quầy tập hóa có 9 thùng cốc. Sau khi bán đi 450 cái cốc thì quầy đó còn lại 6 thùng cốc. Hỏi trước khi bán quầy đó có bao nhiêu cái cốc?

2. Để chuẩn bị cho một hội nghị người ta đã kê 9 hàng ghế đủ chỗ cho 81 người ngồi. Trên thực tế có đến 108 người đến dự họp. Hỏi phải kê thêm mấy hàng ghế nữa mới đủ chỗ?

4. Ngày thứ nhất bán được 2358kg gạo, ngày thứ hai bán được gấp 3 lần ngày thứ nhất. Cà hai ngày bán được số gạo là bao nhiêu ?

5. Một chiếc cầu dài 100m gồm có 5 nhịp. Trong đó 4 nhịp dài bằng nhau còn nhịp chính giữa thì dài hơn mỗi nhịp kia 10m. T ính nhịp chính giữa ?

6. 7 bao xi măng nặng 350kg. Mỗi vỏ bao nặng 200g. 5 bao xi măng như thế có khối lượng xi măng làbao nhiêu kilôgam ?

7. Một vườn cây ăn quả có 5 hàng cây hồng xiêm, mỗi hàng 12 cây và có 9 hàng cây táo, mỗi hàng 18 cây. Hỏi vườn cây ăn quả đó có tất cả bao nhiêu cây?

8. Có 360 quyển sách xếp đều vào 2 tủ, mỗi tủ có 3 ngăn. Biết rằng mỗi ngăn có số sách như nhau. Số sách ở mỗi ngăn có là bao nhiêu quyển ?

9. Trong sân có 16 con ngan, số vịt nhiều gấp đôi số ngan và ít hơn số gà là 6 con. Hỏi trên sân có tất cả bao nhiêu con gà, vịt, ngan?

10 .Trong một cuộc thi làm hoa, bạn Hồng làm được 25 bông hoa. Như vậy Hồng làm ít hơn Mai 5 bông và chỉ bằng một nửa số hoa của Tú.

11. Cứ hai bạn đấu với nhau thì được một ván cờ. Hỏi có bốn bạn đấu với nhau thì được mấy ván cờ (mỗi bạn đều đấu với một bạn khác)? Hỏi cả ba bạn làm được tất cả bao nhiêu bông hoa?

12. Mẹ mang ra chợ bán 25 quả cam và 75 quả quýt. Buổi sáng mẹ đã bán được một số cam và quýt, còn lại $\frac{1}{5}$số cam và $\frac{1}{5}$số quýt mẹ để chiều bán nốt. Hỏi buổi sáng mẹ đã bán được tổng số bao nhiêu quả cam và quýt?

13. Một thùng đựng đầy dầu hỏa thì nặng 32 kg. Nếu thùng đựng một nửa số dầu hỏa đó thì nặng 17kg. Hỏi khi thùng không đựng dầu thì nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

14. Có 234kg đường chia đều vào 6 túi. 8 túi như vậy có số đường là bao nhiêu ?

15 .Ngày thứ nhất bán được 2358kg gạo, ngày thứ hai bán được gấp 3 lần ngày thứ nhất. Cà hai ngày bán được số gạo là bao nhiêu ?

16 .Hùng có 20 viên bi gồm 3 loại: màu xanh, màu đỏ, màu vàng. Số bi đỏ gấp 6 lần số bi xanh; só bi vàng ít hơn số bi đỏ. Số bi vàng Hùng có là bao nhiêu ?

17. Túi thứ nhất đựng 18 kg gạo và gấp 3 lần số gạo ở túi thứ hai. Hỏi phải chuyển bao nhiêu ki-lô-gam gạo ở túi thứ nhất sang túi thứ hai để số gạo ở hai túi bằng nhau?

18 .Trong vườn có 35 cây gồm 3 loại vải, nhãn, hồng xiêm. Số cây hồng xiêm bằng $\frac{1}{7}$số cây trong vườn, số cây nhãn gấp đôi số cây vải. Hỏi vườn đó có bao nhiêu cây vải?

<u>Các bài toán về trồng cây</u>

1. Đường từ nhà An đến trường dài 1km8hm, người ta trồng cây cả hai bên đường, cây nọ cách cây kia 9m. Hỏi số cây phải trồng là bao nhiêu biết cổng trường có cây còn cửa nhà An không có cây?

2. Để đánh số thứ tự các trang của một quyển sách người ta đã phải dùng tất cả 87 chữ số. Cuốn sách đó có số trang là:

3. Để đánh số thứ tự các trang của một quyển sách người ta đã phải dùng tất cả 91 chữ số. Cuốn sách đó có số trang là:

4. Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 10m, chiều dài gấp 5 lần chiều rộng. Tính số cọc cần đóng quanh thửa ruộng biết khoảng cách giữa hai cọc là 6dm.

5. Người ta đóng cọc rào quanh một khu vườn hình vuông có chu vi bằng chu vi hình chữ nhật có chiều dài 92m, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Tính số cọc rào cần đóng biết rằng cọc nọ cách cọc kia 4m.

6. Người ta chuẩn bị trồng các cột đèn xung quanh một sân vận động hình chữ nhật có chiều dài 150m, chiều dài chiều rộng bằng $\frac{1}{2}$chiều dài. Biết rằng khoảng cách giữa mỗi đèn là 5m. Tính số cột đèn cần trồng.

8. Dọc đường từ một cơ quan đến một bệnh viện người ta dựng các cột đèn, cột nọ cách cột kia 10m. Biết số cột đèn cần lắp là 41 cái. Tính quãng đường từ cơ quan đến bệnh viện biết cổng bệnh viện và cổng cơ quan đều có đèn.

Bài 3 :Một đội công nhân sửa đường ngày đầu sửa được 537m đường. Ngày thứ hai đội sửa được ít hơn ngày đầu 24m và ít hơn ngày thứ ba 45m. Tính quãng đường đội sửa được

trong 3 ngày.

Bài 4 :Một cửa hàng có 1245 cái áo. Ngày thứ nhất cửa hàng bán $\frac{1}{3}$số áo. Ngày thứ hai cửa hàng bán $\frac{2}{5}$số áo còn lại. Hỏi sau hai ngày bán cửa hàng còn lại bao nhiêu cái áo?

Bài 5:Một hình chữ nhật có chu vi bằng 54cm. Người ta tăng chiều rộng 8cm và giữ nguyên chiều dài của hình chữ nhật thì diện tích tăng lên $160cm^2$. Tính diện tích hình chữ nhật ban đầu.

Bài 6 :Một hình chữ nhật có chu vi bằng 48cm. Người ta kéo dài chiều rộng 5cm và giữ nguyên chiều dài của hình chữ nhật thì diện tích tăng lên $80cm^2$. Tính diện tích hình chữ nhật ban đầu.

Bài 7 :Một số gồm 3 chữ số có tổng các chữ số bằng 26. Tìm số đó biết rằng khi đổi chỗ chữ số hàng trăm và hàng đơn vị cho nhau thì số đó không đổi.

Bài 8 :Từ ba chữ số 5; 2; 3 An lập tất cả các số có hai chữ số khác nhau. Em hãy giúp An tính tổng các số mà An vừa lập được.

Bài 9 :An nghĩ ra một số biết rằng gấp số đó lên 3 lần rồi cộng với 15 thì được 90. Tìm số An nghĩ.

Bài 10 :Giữa hai số lẻ 71 và 135 có bao nhiêu số lẻ?

Bài 11 :Có bao nhiêu số có hai chữ số khác nhau mà hiệu các chữ số bằng 3.

Bài 12 :Một số gồm 3 chữ số có tổng các chữ số bằng 26. Tìm số đó biết rằng khi đổi chỗ chữ số hàng trăm và hàng đơn vị cho nhau thì số đó không đổi.

Bài 13 :Năm nay em 9 tuổi, chị 14 tuổi. Bạn hãy tính xem mấy năm trước tuổi chị gấp đôi tuổi em.

Bài 14 :Tổ trưởng một tổ sản xuất đã nhận 75000 đồng tiền thưởng và chia đều cho 5 người. Hỏi ba người thì nhận được bao nhiêu tiền thưởng?

Giải các bài toán sau :

Bài 1: Để lát 6 căn phòng người ta dùng đến 2550 viên gạch. Hỏi để lát 8 căn phòng như vậy cần phải dùng đế bao nhiêu viên gạch ?

Bài 2 : Một tờ giấy HCN có chiều dài 20 cm, chiều rộng 8 cm. Cắt đi một hình vương có cạnh là 9 cm. Hỏi mảnh giấy còn lại có diện tích là bao nhiêu xăng ti mét vuông ?

Bài 3 : Một khu đất HCN có chiều rộng dài 6m, chiều dài gấp 6 lần chiều rộng. Tính chu vi của khu đất đó ?

Bài 4 : Một hình chữ nhật có chu vi là 32cm. Nếu tăng chiều dài của hình chữ nhật đó lên 4cm thì diện tích tăng lên 24cm2. Tính diện tích hình chữ nhật ?

Bài 5 : Một tờ giấy màu có diện tích bằng diện tích hình vuôngcó cạnh là 80 mm. Chiều rộng HCN là 4cm. Tính chiều dài của hình chữ nhật đó ?

Bài 6 : Một mảnh vườn trồng 3 loại hồng xiêm, táo,cam. Trong đó : trồng 15 hàng hồng xiêm, mỗi hàng 6 cây. trồng 12 hàng táo, mỗi hàng 9 cây. trồng 18 hàng cam, mỗi hàng 7 cây. Hỏi mảnh đất đó trồng tất cả bao nhiêu cây ?

Bài 7 : Một ô tô vận chuyển hàng. 5 chuyến đầu mỗi chuyến chở 125 kg, 8 chuyến sau mỗi chuyến chở 110 kg. Hỏi ô tô đã chở được tất cả bao nhiêu kilôgam hàng ?

Bài 8 : Trong một buổi đồng diễn thể dục. Khối lớp 3 có 162 HS được xếp mỗi hàng có 9 HS. Khối lớp 4 có 147 HS được xếp mỗi hàng 7 HS. Hỏi xếp được tất cả bao nhiêu hàng tất cả ?

Bài 9 : Người ta chuyển 64 tạ muối lên vùng cao. Ba chuyến đầu mỗi xe chở được 8 tạ . Còn lại chia đều cho 4 xe. Hỏi mỗi chuyến xe sau chở được bao nhiêu tạ muối ?

Bài 10 : Người ta chuyển 92 thùng hàng bằng ô tô. Hai chuyến đầu mỗi xe chở được 19 thùng hàng. số hàng còn lại chia đều cho 3 chuyến xe. Hỏi mỗi chuyến hàng sau chở được bao nhiêu thùng hàng?

Bài 11 : Người ta định chứa 63L dầu vào 7 thùng, nhưng thực tế mỗi thùng chứa ít hơn dự định là 2L. Hỏi phải cần bao nhiêu thùng như vậy mới đựng hết 63L dầu ?

Bài 12 : Có 220 M vải trong đó 1/2 số vải là vải hoa, 1/4 số vải là vải xanh, còn lại là vải trắng. Tính số vải trắng ?

Bài 13 : Một cửa hàng có 80 xe đạp. bán ngày 1 được 1/5 số xe đạp.Bán ngày thứ hai được 1/8 số xe đạp còn lại. Hỏi sau hai lần bán cửa hàng còn lại bao nhiêu xe đập ?

Bài 14 : Một cô xếp sách vào tủ thư viện. 1/3 tủ sách 1 bằng 1/5 tủ sách 2 và bằng 245 quyển. Hỏi cả hai tủ xếp được tất cảc bao nhiêu quyển sách?

Bài 15 : Người ta chở thóc bằng 2xe. 1/3 xe thứ nhất bằng 1/5 xe thứ 2và bằng 1tạ25kg. Hỏi 2 xe đó chở được bao nhiêu tạ thóc ?

Bài 16 : Một ô tô đi trong 2 giờ đầu, mỗi giờ đi được 36km, giờ thứ 3 đi được 1/3 quãng đường của 2 giờ đầu. Hỏi ô tô đó đã đi được quãng đường dài bao nhiêu kilômét ?

Bài 17 : Một ô tô chở hàng lên núi, khi leo dốc mất 5 giờ, mỗi giờ đi được 30km. Khi về đi hết 3 giờ. Hỏi lúc về 1giờ ô tô đi được bao nhiêu km ?

Bài 18 : Hưng chạy 1 phút được 90 m và chạy trong 8 phút. Với quãng đường như vậy Hà chạy trong 6 phút. Hỏi Hà chạy 1 phút được bao nhiêu mét ?

Bài 19 : Tìm hai số biết rằng tổng của hai số là 847. Nếu tăng sốhạng thứ 2 lên 2 lần được tổng mới là1061.

VÒNG 24

Bài 1 : Một người nông dân nuôi bò sữa. Ntgày đầu vắt được 150l sữa bò. Ngày thứ hai vắt được bằng ngày đầu. Số sữa vắt được chia đều vào 5 thùng giống nhau. Hỏi mỗi thùng đựng được bao nhiêu lít sữa bò ?

Bài 2 : Một cửa hàng bán ngày đầu được 25 bao gạo, ngày thứ hai bán được 45 bao gạo, mỗi bao gạo nặng 8 kg. Hỏi cửa hàng đó đã bán được bao nhiêu yến gạo?

Bài 3 : Chia 648 kg gạo nếp vào 8 thùng, chia 540 kg tẻ vào 5 thùng. Hỏi 1 thùng gạo tẻ hơn 1 thùng gạo nếp bao nhiêu ki lô gam ?

Bài 4 : Một cửa hàng ngày đầu bán được 240 m vải. Ngày thứ hai bán được bằng 1/2 ngày đầu.Ngày thứ ba bán được số vải bằng 1/2 cả hai ngày đầu. Hỏi cả ba ngày cửa hàng đó bán được bao nhiêu mét vải ?

Bài 5 : Để đồng diễn thể dục nhà trường để 27 em học sinh xếp thành 3 hàng. Hỏi với 648 học sinh thì xếp được bao nhêu hàng như vậy ?

Bài 6 : Bác An mua 56 quả táo và 98 quả cam. các loại quả đó được chia vào các túi. Mỗi túi táo có 8 quả, mỗi túi cam có 7 quả. Hỏi bác An đã mua bao nhiêu túi ?

Bài 7 : Trong một buổi chào cờ, khối lớp 3 xếp 5 hàng, mỗi hàng có 35 em. Khối lớp 2 xếp 7 hàng, mỗi hàng có 30 em. Hỏi cả hai khối lớp 2 và ôpcs tất cả bao nhiêu em ?

Bài 8 : Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng một cạnh hình vuông có diện tích là 81cm2, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Tính diện tích của hình chữ nhật đó ?

Bài 9 : Bạn Lan thực hiện phép nhân 2589 với 6, bạn đã viết nhầm 2589 thành2859. Hỏi tích mới tăng hơn tích cần tìm là bao nhiêu đơn vị ?

Bài 10 : Có một số lít dầu , nếu chia mỗi thùng 9 lít dàu thì được 8 thùng dư 8 lít. Hỏi nếu chia vào các thùng đựng được 7 lít dầu thì cần bao nhiêu thùng ?

Bài 11: Với 5 chữ số 0, 1 , 2, 3, 4 viết được bao nhiêu số có 2 chữ số?

Bài 12: Với 3 chữ số 0, 1 , 2, viết được bao nhiêu số có 3 chữ số?

Bài 13: Với 4 chữ số 1 , 2, 3, 4 viết được bao nhiêu số có 3 chữ số khác nhau?

Bài 14: Khi thực hiện một phép tính lẽ ra phải nhân số A với 7. Một học sinh lại đem chia số A cho 7 và được kết quả là 45 dư 2. Hãy tìm kết quả của phép tính cần làm?

Bài 15: Khi thực hiện một phép tính lẽ ra phải nhân số A với 8. Một học sinh lại đem chia số A cho 8và được kết quả là 81. Hãy tìm kết quả của phép tính cần làm?

Bài 16: Khi thực hiện một phép tính lẽ ra phải nhân số A với 9. Một học sinh lại đem chia số A cho 9 và được kết quả là 95.Hãy tìm kết quả của phép tính cần làm?